

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ XUYỀN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2018/HNGĐ-ST

Ngày 28/9/2018

Về việc: “Chị H xin ly hôn
anh B”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ XUYỀN

- **Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Thuật

2. Ông Trần Tuấn Anh

- **Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Dung; Thư ký Tòa án

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên tham gia phiên
tòa:** Ông Bùi Quốc Trường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28/9/2018 tại trụ sở TAND huyện Phú Xuyên để xét xử công khai vụ án thụ lý số: 114/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2018. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2017/QĐXX-LH ngày 30 tháng 8 năm 2017; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị Thu H- Sinh năm 1996.

HKTT: Thôn H xã Y, huyện X, TP Hà Nội.

Và Bị đơn: Anh Nguyễn Văn B - Sinh năm 1994

HKTT: Thôn Thành L, xã T, huyện X, Tp Hà Nội

Chị H có mặt, anh B vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn ghi ngày 24/4/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án tại tòa, nguyên đơn chị Dương Thị Thu H trình bày:

Chị Dương Thị Thu Hà tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với anh Nguyễn Văn B ào ngày 23/12/2016, đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Yên. Sau khi cưới, anh chị về chung sống với nhau ngay nhưng tình cảm chỉ hòa thuận được khoảng 06 tháng thì đã phát sinh mâu thuẫn do không hợp tính, anh B cờ bạc, ngoại tình, nên chưa đầy 01 năm sau ngày cưới, chị H đã mang con về nhà mẹ đẻ ở nhờ và ly thân anh từ đầu năm 2018. Nhận thấy tình cảm không còn, hạnh phúc không có, chị đề nghị được ly hôn anh B.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thiên Q, sinh ngày 19/8/2017. Hiện cháu đang ở với chị. Chị H đề nghị được tiếp tục nuôi

dưỡng, chăm sóc con chung và chấp nhận mức cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng anh B tự nguyện chu cấp.

Về tài sản chung vợ chồng: Chị không yêu cầu Tòa xét.

Phía bị đơn, tại lời khai ngày 13/9/2018 anh Nguyễn Văn B trình bày:

Về hôn nhân: Anh xác nhận việc anh và chị H kết hôn là tự nguyện. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh ngay sau khoảng 06 tháng chung sống, do anh chơi bời ngoại tình làm chị H mất niềm tin. Tuy nhiên, phần vì thương con nhỏ, phần vì lý do tôn giáo, nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh B xác nhận anh chị có 01 cháu Nguyễn Thiên Q, đang được chị H chăm sóc. Anh đồng ý giao con cho chị H nuôi dưỡng và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con với mức 5.000.000 đồng/tháng

Về tài sản, công nợ chung vợ chồng: Anh B không yêu cầu Tòa xét.

Tại phiên tòa: Chị Hà giữ nguyên quan điểm của mình về việc kiện. Anh B vắng mặt.

Đại diện VKSND huyện Phú Xuyên tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các qui định về thủ tục tố tụng của Pháp luật TTDS trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tố tụng của mình. Bị đơn đã thực hiện nghĩa vụ tham gia tố tụng nhưng chưa đầy đủ. Đề nghị HĐXX, xét xử vụ án theo qui định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Dương Thị Thu H. Giao chị H chăm sóc nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Thiên Q và chấp nhận việc anh B tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng. Không xét quan hệ tài sản chung vợ chồng. Chị H phải chịu án phí ly hôn, anh B chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở lời trình bày của đương sự và quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn B vắng mặt không có lý do và đây đã là lần thứ hai anh B vắng mặt. Vì vậy, theo qui định tại điều 227, 228 Bộ luật TTDS, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Biên .

Về Nội dung:

Về hôn nhân: Chị Dương Thị Thu H và anh Nguyễn Văn B có một cuộc hôn nhân tự nguyện và hợp pháp vào ngày 23/12/2016. Sau khi làm lễ cưới theo phong tục tập quán và tôn giáo, các bên cùng về chung sống với gia đình anh B ở xã Minh Tân. Nhưng như họ thừa nhận, thời gian vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc, chỉ kéo dài khoảng 06 tháng đã phát sinh mâu thuẫn do không hợp tính, anh chơi bời, ngoại tình làm xói mòn lòng tin của chị. Ngay đầu năm 2018, chị Hà đã làm đơn khởi kiện xin ly hôn anh B tại Tòa, song được sự động

viên của Tòa án, chị H đã rút đơn về đoàn tụ để níu kéo hôn nhân. Tuy nhiên, không vì thế mà đời sống tình cảm của anh chị tiến triển theo chiều hướng tích cực hơn, chị H vẫn ở nhờ tại nhà mẹ đẻ ở xã Phú Yên, còn anh B lên khu vực nội thành Hà Nội làm ăn, anh chị vẫn ly thân. Quá trình giải quyết việc kiện tại, Tòa án B xin đoàn tụ, nhưng lại không về Tòa án tham gia các phiên hòa giải do Tòa án tiến hành, chứng tỏ anh B không có thiện chí hàn gắn hôn nhân, mặt khác, anh B là người Công giáo và theo tôn giáo của anh, khi vợ chồng đã kết hôn, thì không được ly hôn, nên việc anh B không đồng ý ly hôn cũng là điều dễ hiểu. Xét mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, thời gian ly thân đã lâu, cần áp dụng các quy định tại điều 51, 56, 57 Luật HN và GD và điều 39 BLDS xử cho chị H được ly hôn anh B là phù hợp.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thiên Q, sinh ngày 19/8/2017. Xét nguyện vọng của chị H và anh B đều đồng thuận giao cháu cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng, trong điều kiện cháu Q mới được 01 năm tuổi, nên sự tự nguyện của các bên là phù hợp với thực tế cũng như quy định của Luật hôn nhân gia đình, nên Tòa chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh B tự nguyện cấp dưỡng nuôi con với chị H 5.000.000 đồng/tháng, chị H chấp nhận, đương nhiên Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện của các đương sự.

Về tài sản chung vợ chồng: Các bên không yêu cầu Tòa xét, Tòa không xét.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn, anh B phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Bởi những nhận định trên

TOÀ QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 39 BLDS; Khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật TTDS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Thu Hà.

- **Về hôn nhân:** Chị Dương Thị Thu H được ly hôn với anh Nguyễn Văn B

- **Về con chung:** Giao cháu là cháu Nguyễn Thiên Q, sinh ngày 19/8/2017 cho chị Dương Thị Thu H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh Nguyễn Văn B cấp dưỡng nuôi con chung với chị Dương Thị Thu H với mức **5.000.000** đồng (Năm triệu đồng/tháng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10/2018 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi của theo quy định của pháp luật.

Anh B được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

- **Về án phí:** Chị Dương Thị Thu H phải nộp **300.000** đ (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số **300.000** đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí nộp tại phiếu thu số AE/2010/0005090 ngày 26/6/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên. Chị H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Anh B phải nộp 300.000 đ (ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã Ký)

Nguyễn Văn Quang